

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2020/HS-ST**

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn;

Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ly D, sinh năm 1979, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: đườngĐ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: công nhân kỹ thuật; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; có vợ Đoàn Ngọc L, sinh năm 1979 và 02 con sinh năm 2002 và 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 22/11/2019 đến ngày 25/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Cao T, Luật sư của Văn phòng Luật sư B – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Lê Hoàng A, sinh năm: 1994(chết).

2. Anh Lại Xuân T, sinh năm: 1991 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Hoàng A: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, là mẹ của

anh Hoàng A.(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lại Xuân T: Ông Lại Xuân T1, sinh năm: 1958 và bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1959; địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, là cha mẹ của anh T.(ông T1, bà N có mặt)

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Hoàng Duy A; trụ sở: đườngN, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc công ty; Hộ khẩu thường trú: đường T, phường B'L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.(có mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982; địa chỉ: đường A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.(có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn P; (có mặt)
2. Anh Đặng Văn Q; (có mặt)
3. Bà Nguyễn Thị L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ly D vừa là thành viên góp vốn vừa là người lao động làm công cho Côngty TNHH Hoàng Duy A, địa chỉ: đườngN, phường G, thành phố Đ.Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2018, anh Nguyễn Văn C đến trụ sở Công ty TNHH HoàngDuy A gặp bà Nguyễn Thị Kim A1 – Giám đốc Công ty đặt mua 20 tấm xi măngsợi xenlulo kích thước 122cm x 244cm x 0,16cm với giá 10.300.000 đồng và hẹn chiều cùng ngày giao hàng cho anh C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Cyêu cầu giao hàng nên bà Kim A1 nói Nguyễn Ly D giao 20 tấm xi măng trêncho anh C. D dùng kẹp chuyên dụng kẹp 20 tấm xi măng chất lên một phía bên phải thùng chiếc xe tải, biển số 49X – 4630, chằng buộc lại các tấm xi măng rồi điều khiển xe đi giao hàng. Khi đến đường L, phường D, thành phố Đ, D được anh C dẫn đường để D điều khiển xe chở hàng đến địa chỉ tổ J hẻm N, phường D, thành phố Đ, do đây là đường hẻm dốc nên D điều khiển cho xe ô tô lùi xuống ngã ba phía trước nhà số đườngN thì dừng lại, D kéo thắng tay, tắt máy xe và xuống mở cangk hông bên phải thùng xe để đưa các tấm xi măng xuống. Lúc này, có anh C và một số người làm công của anh C là anh Lê Hoàng A, anh Lại Xuân T, anh Nguyễn Văn P, anh Đặng Văn Q và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phụ để đưa các tấm xi măng xuống. D leo lên thùng xe tháo dây chằng buộc các tấm xi măng, kiểm tra hàng hóa không bị xô dịch nên cùng một người làm công của anh C (không rõ nhân thân, lai lịch), mỗi người đứng một bên đỡ từng tấm xi măng xuống cho người ở dưới khiêng vào công trình. Đến tấm xi măng thứ nhất được anh C và anh Q khiêng đi trước, đến tấm thứ hai khi D đỡ cho anh Lê Hoàng A, anh Lại Xuân T và anh Nguyễn Văn P đứng ở dưới để tiếp tục khiêng vào công trình thì bất ngờ các tấm xi măng còn lại tuột xuống đè lên anh Lê Hoàng A, anh Lại Xuân T và anh Nguyễn

Văn P dẫn đến anh Lê Hoàng Achết tại chỗ, anh Lại Xuân T bị chết trên đường đi cấp cứu, còn anh Nguyễn Văn P bị thương tích ở chân trái.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- Tại hiện trường có 01 nạn nhân chết ở tư thế nằm ngửa, đầu quay vào hướng đường N, phường D, thành phố Đ, chân quay vào hướng hẻm bên phải ngã ba hẻm N, mặt nạn nhân quay xuống hướng nhà 27/18 đường N. Phía bên trên đầu nạn nhân có một vũng máu dạng loang kích thước 4x2m hướng loang từ trên đầu nạn nhân xuống nhà 27/19 đường N.

- Tại hiện trường có 14 tấm pro xi măng kích thước 1,2 x 2,4m, dày 2cm ở trước nhà số 27/10 đường N cách đầu nạn nhân 1,3m và 01 tấm pro xi măng bị vỡ phía trên đầu nạn nhân. Cách nạn nhân 6,5m bên hẻm bên phải phát hiện có 01 tấm pro xi măng kích thước 1,2x2,4m dày 2cm, cách đầu nạn nhân 30cm hướng xuống dốc có 01 tấm pro xi măng bị vỡ.

- Vị trí xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 49X-4630: đầu xe ô tô quay vào hướng nhà số 27/9 đường N, phường D, thành phố Đ, đầu xe cách trụ cổng nhà số 27/9 đường N 1,2m, vị trí từ tâm bánh xe trước bên trái đến góc nhà 27/16 đường N là 2,7m. Vị trí từ tâm bánh sau xe ô tô bên trái cách góc nhà 27/16 đường N là 1,45m, vị trí tâm bánh sau xe ô tô bên phải cách vị trí cột điện số 84PC là 4,2m. Vị trí đuôi xe cách tường hàng rào nhà dân là 1,7m, vị trí từ tâm bánh sau xe ô tô bên phải đến trụ cổng nhà 27/9 đường N là 4,3m.

Tại kết luận giám định số: 166/GĐ-PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: độ dốc dọc mặt đường từ vị trí giữa trục bánh trước đến vị trí giữa trục bánh sau của xe ô tô, biển số 49X-4630 tại hiện trường vụ tai nạn lao động là 18,42%.

Tại Công văn số 955/SLĐTBXH-TTr ngày 07/10/2019 của Sở Lao động – thương binh và xã hội tỉnh Lâm Đồng xác định: Nguyên nhân làm cho các tấm xi măng trượt, đổ xuống đường gây ra vụ tai nạn có mối quan hệ nhân quả từ việc xếp 20 tấm xi măng lệch một bên (bên phải xe) đã làm mất cân bằng trọng tâm của xe. Khi dừng xe ô tô để dỡ hàng xuống đây là một đoạn đường có độ dốc khá cao nhưng người có trách nhiệm trong vụ việc không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động ở đây là biện pháp chống trượt, đổ các tấm xi măng trong tình trạng xe bị lệch trọng tâm và dừng xe tại đoạn đường có độ dốc khá cao. Về lỗi: Ông Nguyễn Ly D là người dùng kẹp chuyên dụng để nâng 20 tấm xi măng lên bên phải thùng xe tải hành vi này đã làm mất cân bằng trọng tâm của xe; như vậy ông D đã vi phạm quy định tại Điều 4 khoản 4 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải. Ông Nguyễn Ly D là người vận hành xe ô tô, dừng xe để xuống hàng trên đoạn đường dốc, hành vi này đã tác động trực tiếp đến việc trượt, đổ của các tấm xi măng khi tháo dây chằng néo. Như vậy: ông D đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại: Điểm 2.4.1.3, điểm 2.4.2.1, điểm 2.4.2.2 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia “An toàn trong xây dựng” QCVN 18: 2014/BXD được ban hành kèm theo thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ xây dựng. Những người (trừ ông D) tham gia vào quá trình dỡ các tấm xi măng xuống chỉ mang tính chất phụ giúp vì không ai biết trình tự, cách thức đưa tấm xi măng lên, việc chằng néo trước khi vận chuyển và cách thức tháo dây chằng néo để dỡ các tấm xi măng xuống. Như vậy, người có trách nhiệm đề ra các biện pháp đảm bảo an toàn lao

động trong vụ việc này là biện pháp: chống trượt, đỗ các tấm xi măng trong tình trạng xe ô tô bị các tấm xi măng làm lệch trọng tâm và dừng xe tại đoạn đường có độ dốc lớn là ông Nguyễn Ly D.

Công văn số 39/SLĐTBXH-TTr ngày 14/01/2020 của Sở Lao động – thương binh và xã hội tỉnh Lâm Đồng xác định:

Đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Kim A1: Căn cứ Điều 15 Bộ luật Lao động quy định: *“Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động”*. Xét về mặt khách quan diễn biến vụ tai nạn lao động thì bà Nguyễn Thị Kim A1 không tiếp xúc, làm việc với 03 người bị nạn. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim A1 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hoàng Duy A và 3 người bị nạn trong vụ tai nạn lao động nói trên không phát sinh mối quan hệ pháp luật về lao động và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C: Chủ thể trong mối quan hệ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong vụ tai nạn lao động này bao gồm ông Nguyễn Ly D và nhóm người phụ bốc xếp các tấm xi măng xuống thùng xe ô tô vì: Nhiệm vụ của ông Nguyễn Ly D là người bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô, chằng néo các tấm xi măng, lái xe ô tô dừng đỗ xe ô tô trước khi bốc xếp hàng hóa xuống xe ô tô và bốc xếp các tấm xi măng xuống xe ô tô. Tuy nhiên, việc hạ và đưa các tấm xi măng xuống xe ô tô ông D không thể tự làm một mình được. Nhiệm vụ của nhóm người phụ bốc xếp là khiêng những tấm xi măng sau khi được hạ xuống để khiêng vào công trình. Tuy nhiên, giữa ông Nguyễn Ly D và nhóm người phụ bốc xếp các tấm xi măng không phát sinh mối quan hệ pháp luật về lao động vì không phát sinh tiền công, tiền lương sau khi kết thúc công việc theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động. Căn cứ Điều 6 khoản 4 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định: *“Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động có nghĩa vụ sau đây: Chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật; Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với những người có liên quan trong quá trình lao động”*; Xét về mặt chủ quan diễn biến vụ tai nạn lao động thì ông Nguyễn Ly D đã vi phạm một loạt các quy định của pháp luật khi bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô, dừng đỗ xe ô tô trước khi bốc xếp hàng hóa xuống xe ô tô, không có biện pháp chống trượt đỗ các tấm xi măng sau khi tháo dây chằng néo. Như vậy, Nguyễn Ly D là người phải chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc do mình thực hiện theo quy định tại Điều 6 khoản 4 điểm a Luật An toàn, vệ sinh lao động. Ông Nguyễn Văn C và 03 nạn nhân trong vụ tai nạn lao động nói trên là những người có liên quan trong quá trình lao động theo quy định tại Điều 6 khoản 4 điểm b Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Tại Công văn số 562/SLĐTBXH-TTr ngày 26/5/2020 của Sở Lao động – thương binh và xã hội tỉnh Lâm Đồng xác định: Nghề lái xe tải là nghề phải trải qua quá trình học tại các Trung tâm đào tạo lái xe được cấp phép đào tạo lái xe theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải. Sau khi học xong chương trình đào tạo, học viên được cấp Chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp. Chứng chỉ nghề là cơ sở pháp lý để học viên được sát hạch và cấp Giấy phép lái xe. Theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 thì chương trình đào tạo lái xe tải và việc sát hạch có nội dung đào tạo

và sát hạch pháp luật về giao thông đường bộ. Như vậy: để hội đủ điều kiện và đạt yêu cầu khi cấp giấy phép lái xe hạng C, ông Nguyễn Ly D đã được đào tạo để cấp chứng chỉ nghề, trải qua sát hạch thi lấy Giấy phép lái xe hạng C. Trong quá trình hành nghề, ông D buộc phải tuân thủ các quy định của pháp luật khi vận tải, chuyên chở hàng hóa. Đối với việc bốc xếp, vận chuyển tấm xi măng sợi xenlulo: Việc một mình thực hiện việc bốc xếp 20 tấm xi măng sợi xenlulo lên xe ô tô, biển kiểm soát số 49X 4630 thì ông Nguyễn Ly D là người xếp hàng hóa theo quy định tại Điều 3 Khoản 3 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải. Theo quy định tại Điều 4 Khoản 4 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định: *“Hàng hóa xếp trên xe ô tô phải dàn đều, không xếp lệch về một phía và phải được chằng buộc chắc chắn, bảo đảm không bị xô dịch trong quá trình vận chuyển”*. Theo quy định tại Điều 9 Khoản 2c Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của người lái xe là: *“Lái xe chịu trách nhiệm khi hàng được xếp lên xe ô tô vi phạm các quy định về tải trọng, khổ giới hạn và các quy định khác về xếp hàng mà vẫn tiếp tục điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ”*. Như vậy: Nguyễn Ly D đã vi phạm quy định tại Điều 4 Khoản 4 và Điều 9 Khoản 2c Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

Người bị hại:

1. Anh Lại Xuân T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 196/2018/TT ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của anh Lại Xuân T là chấn thương sọ não.

2. Anh Lê Hoàng A. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 195/2018/TT ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Hoàng A là chấn thương sọ não nặng.

Đối với anh Nguyễn Văn P là người bị gãy cẳng chân trái khi bị những tấm xi măng đè lên; quá trình điều tra anh P đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích và đã được bà Nguyễn Thị Kim A1 bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 24/7/2020 và Công văn số 338/VKS ngày 10/8/2020 về việc đình chính Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Ly D về tội *“Vi phạm quy định về an toàn lao động”* theo điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Ly D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo D cho rằng nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo và cũng có một phần nguyên nhân khách quan là do điều kiện thời tiết vào thời điểm đó trời mưa và có gió nên dẫn đến các tấm xi măng bị ngã đổ. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bà Phạm Thị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lê Hoàng A trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo D và bà Kim A1 có bồi thường cho gia

đình bà số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ông Nguyễn Văn C đã hỗ trợ cho gia đình bà số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tuy nhiên bà H cho rằng bị cáo đổ lỗi cho thời tiết là chưa nhận thấy lỗi của mình nên không xin giảm nhẹ hình cho bị cáo và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Lại Xuân T1 và bà Đoàn Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lại Xuân T trình bày: sau khi sự việc xảy ra bà Nguyễn Thị Kim A1 đã bồi thường tiền chi phí mai táng cho anh T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; ông Nguyễn Văn C đã hỗ trợ số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Ông T1, bà N xác định anh T chưa có vợ con. Ông T1, bà N yêu cầu được bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Bà Nguyễn Thị Kim A1, đại diện Công ty TNHH Hoàng Duy A trình bày: Thống nhất với lời khai của bị cáo, không có nội dung gì khác. Bà Kim A1 thống nhất bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng cho người thừa kế của bị hại anh T là ông T1, bà N.

Người liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày: Thống nhất với lời khai của bị cáo D. Ông C là thầu xây dựng và chỉ thuê người làm công nhật, không ký kết hợp đồng lao động với họ. Ông C xác định thời điểm xảy ra vụ tai nạn thì ông và những người làm công cho ông là anh T, anh Hoàng A, anh P và một số người khác có phụ với bị cáo D dỡ các tấm xi măng từ trên xe xuống để khiêng vào công trình thì xảy ra tai nạn. Sau khi sự việc xảy ra thì ông cũng đã hỗ trợ lo chi phí mai táng cho những người bị hại và chi phí điều trị cho anh P. Ông C không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn P và anh Đặng Văn Q trình bày thống nhất với lời khai của bị cáo và thống nhất với lời khai của ông C. Anh P và anh Q khẳng định thời điểm xảy ra vụ tai nạn hai anh có mặt tại hiện trường và là người cùng với những người khác phụ khiêng các tấm xi măng vào công trình. Vào thời điểm đó, bị cáo D và một người làm công khác của ông C ở trên thùng xe, bị cáo D là người tháo dây buộc các tấm xi măng và dỡ các tấm xi măng cho những người ở dưới khiêng vào công trình. Khi dỡ đến tấm thứ hai thì các tấm xi măng trên xe bị ngã đổ và đè lên anh Hoàng A, anh T và anh P. Anh P xác định quá trình điều tra, anh từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 122/CT-VKSĐL ngày 24/7/2020, Công văn số 338/VKS ngày 10/8/2020 về việc đính chính Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 24/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ly D phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 295; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ly D 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách (05 năm). Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện Công ty TNHH Hoàng Duy A và đại diện gia đình bị hại anh Lại Xuân T về việc Công ty TNHH Hoàng Duy A tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại anh Lại Xuân T khoản tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Lê Cao T bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là ngoài ý muốn, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là lao động chính của gia đình, tại phiên toà, bị cáo cũng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã xin lỗi gia đình hai bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã cùng bà Kim A1 bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại anh Hoàng A. Riêng gia đình anh T do ở xa nên bị cáo cũng chưa thực hiện được việc thăm hỏi bồi thường, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo cũng đã thể hiện sự thành khẩn đối gia đình anh T và đã được đại diện gia đình bị hại anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và có cơ hội bù đắp, chia sẻ một phần đau thương mất mát với gia đình các bị hại.

Không ai tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo cam đoan không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà, người làm chứng bà Nguyễn Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Ly D là người làm thuê cho Công ty TNHH Hoàng Duy A. Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2018, sau khi được bà Nguyễn Thị Kim A1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hoàng Duy A giao việc cho bị cáo D chở 20 tấm xi măng sợi xenlulo kích thước 122 cm x 244 cm x 0,16 cm cho anh Nguyễn Văn C. Khi xếp 20 tấm xi măng nói trên lên chiếc xe tải, biển số 49X-4630 thì bị cáo D đã không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về

việc xếp hàng hoá trên xe ô tô, cụ thể bị cáo đã sử dụng kẹp chuyên dùng kẹp 20 tấm xi măng nói trên chất lên một phía bên phải thùng và chằng buộc các tấm xi măng trên rồi điều khiển xe đi giao hàng cho anh C. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm các quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 2c Điều 9 Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải. Và khi đến địa điểm giao hàng tại tổ F hẻm N, phường D, thành phố Đ, mặc dù bị cáo biết rõ địa điểm dừng xe có dốc lớn nếu dừng xe sẽ tác động trực tiếp đến việc trượt, đổ của các tấm xi măng khi tháo dây chằng néo nhưng bị cáo vẫn cho rằng hậu quả tác hại không xảy ra nên vẫn dừng xe ở đoạn đường có độ dốc là 18,42% để xuống hàng. Khi bị cáo D cùng một người làm công của ông C dỡ các tấm xi măng trên xe cho những người ở dưới khiêng vào công trình thì các tấm xi măng còn lại tuột xuống đè lên anh Lê Hoàng A, anh Lại Xuân T và anh Nguyễn Văn P dẫn đến hậu quả anh Lê Hoàng A và anh Lại Xuân T chết. Hành vi của bị cáo D thực hiện đã vi phạm khoản 4 Điều 6 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, có bà Nguyễn Thị Kim A1 là người đã giao việc cho bị cáo D bốc các tấm xi măng lên xe và giao hàng, quá trình điều tra xác định khi D bốc hàng lên xe, bà Kim A1 không có mặt cũng như không hướng dẫn cụ thể việc xếp hàng lên xe, bản thân bà Kim A1 và các bị hại không phát sinh mối quan hệ pháp luật về lao động. Đối với ông Nguyễn Văn C và những người làm công của ông C, quá trình điều tra xác định những người này tham gia vào quá trình dỡ các tấm xi măng xuống chỉ mang tính phụ giúp đối với bị cáo Nguyễn Ly D, tai nạn xảy ra chết người nguyên nhân là do hành vi của bị cáo D không bốc xếp các tấm xi măng và đậu xe bốc dỡ hàng đúng quy định của pháp luật dẫn đến các tấm xi măng trượt xuống làm chết người. Nên Cơ quan điều tra công an thành phố Đ không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Kim A1 và ông Nguyễn Văn C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn P là người bị gãy cẳng chân trái khi bị những tấm xi măng đè lên; quá trình điều tra anh P đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích và tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn giữ nguyên đơn không yêu cầu giám định thương tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với Công ty TNHH Hoàng Duy A bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Lê Hoàng A; người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lại Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng C nên biết rõ khi làm công việc điều khiển

xe chở hàng thì bị cáo phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về xếp hàng trên xe và dừng đỗ xe đúng quy định cũng như trong quá trình lao động phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cụ thể là phải có biện pháp chống trượt, đổ các tấm xi măng trong tình trạng xe bị lệch trọng tâm và dừng xe tại đoạn đường có độ dốc khá cao nhưng bị cáo đã không tuân thủ nghiêm túc và dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết 02 người. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn lao động mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và tạo điều kiện cho các bị cáo hoà nhập cộng đồng, sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo D và bà Nguyễn Thị Kim A1 là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Hoàng Duy A đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hoàng A là bà Phạm Thị H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng), ông Nguyễn Văn Chỗ trợ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng), bà Phạm Thị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim A1 là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Hoàng Duy A đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lại Xuân T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; ông Nguyễn Văn C đã hỗ trợ số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tại phiên toà, ông Lại Xuân T1 và bà Đoàn Thị N là người đại diện hợp pháp đồng thời là người thừa kế của anh Lại Xuân Tyêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị Kim A1 là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Hoàng Duy A thống nhất bồi thường số tiền này cho ông T1, bà N. Xét sự thoả thuận của ông T1, bà N và đại diện Công ty TNHH Hoàng Duy A là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

Ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ 01 xe ô tô hiệu Hyundai màu xanh biển số 49X-4630, tải trọng 3500 kg của bà Nguyễn Thị Kim A1. Ngày 22/6/2020 Cơ quan điều tra công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà Nguyễn Thị Kim A là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, Công ty TNHH Hoàng Duy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ly D phạm tội *“Vi phạm quy định về an toàn lao động”*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Ly D 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Ly D cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 600 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thoả thuận giữa đại diện Công ty TNHH Hoàng Duy A và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lại Xuân T: Công ty TNHH Hoàng Duy A có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp đồng thời là người thừa kế của bị hại anh Lại Xuân T là ông Lại Xuân T1 và bà Đoàn Thị N số tiền 70.000.0000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Công ty TNHH Hoàng Duy A phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên